

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày: 11/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, TP.HCM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Đỗ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Tiến Dũng;

2/ Bà Nguyễn Thị Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ánh Linh – Thư ký

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:** ông Phạm Văn Khải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 466/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 579/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị Thanh H (tên gọi khác Heo); CCCD 079 195 023 256; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1995; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Ng và bà: Nguyễn Thị Thanh H; chưa có chồng, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày: 09/5/2023 (có mặt).

2/ Bùi Thanh Đ; CCCD: 079 092 011 390; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1992; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: khu phố 5, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Ng và bà: Trương Thị V; chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: ngày 08/12/2022 Công an phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí

Minh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: ngày 16/01/2015, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 16/4/2015 đã nộp án phí, ngày 28/8/2016 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày: 09/5/2023 (có mặt)

3/ Nguyễn Trung D; CCCD: 079 084 035 715; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1984; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Th và bà: Lê Thị Kim Th; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 27/9/2013 Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 06/5/2014 đã nộp phạt, nộp tiền thu lợi bất chính và án phí. Ngày 31/8/2015 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày: 09/5/2023 (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Lê Văn H – sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp Long Đức 3, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

2/ Ông Võ Văn Đ – sinh năm 1958; Địa chỉ: ấp 4, Thửa Đức, Cẩm Mỹ, Đồng Nai. (vắng mặt)

3/ Bà Lê Thị Kim Th – sinh năm 1961; Địa chỉ: Phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người làm chứng: chị Lê Thị Thúy K, anh Đoàn Thanh L (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 09/5/2023, Công an thành phố Thủ Đức phối hợp với Công an phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước nhà số 07 Đường 17, Khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Nguyễn Trung D một mình điều khiển xe mô tô biển số 60AF-02720, có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác phía trước ngực D đang mặc có 01 (một) gói giấy, chứa 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu. D khai nhận là ma túy đá, mua về để sử dụng nên tổ công tác đưa D cùng tang vật về trụ sở Công an phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Trung D.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Nguyễn Trung D khai nhận: Dung quen Nguyễn Thị Thanh H được 03 năm. Sau đó, biết H bán ma túy. Khoảng 14 giờ 56 phút, ngày 09/5/2023, D gọi đến Zalo của Nguyễn Thị Thanh H tên thường gọi là “Pé Heo” hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển số 60AF-027.20 đến nhà Hằng tại địa chỉ số 69/5/1C Đường 17, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy ma túy. Khi gặp được D, Hằng đưa cho D 01 gói ma túy đá được cất vào trong 01 gói giấy. D đưa 300.000 đồng cho H rồi cất ma túy vào túi phía trước ngực của áo khoác đang mặc để mang về sử dụng cho cá nhân. Khi D đang trên đường về chưa kịp sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang.

Trên cơ sở lời khai của D, khoảng 16 giờ 45 phút ngày 09/5/2023, Công an thành phố Thủ Đức phối hợp cùng với Công an phường Hiệp Bình Chánh kiểm tra hành chính nhà số 69/5/1C Đường 17, Khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Nguyễn Thị Thanh H thả từ trong tay phải xuống nền nhà 01 mảnh giấy màu trắng bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, H khai là ma túy đá H cất giấu với mục đích để bán nên Công an thành phố Thủ Đức đã thu giữ vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Thanh H. Tại thời điểm bắt quả tang H phát hiện Bùi Ngọc Q là bạn trai của H đang có mặt tại nhà của H nên đã đưa Bùi Ngọc Q về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Đức H khai nhận: Hằng bắt đầu thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng cuối tháng 12/2022. H chỉ bán 01 loại ma túy đá. H mua và bán ma túy trực tiếp tại nhà số 69/5/1C Đường 17, Khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi cần mua ma túy thì H sử dụng số điện thoại 0772806511 gọi điện thoại cho Bùi Thanh Đ số điện thoại 0904409940 để Đ mang ma túy đến nhà bán cho H và H trả tiền trực tiếp. Khi người mua muốn mua ma túy sẽ gọi trước đến số điện thoại của H để đặt hàng rồi đến nhà của H. H sẽ nói trước giá tiền mua rồi đợi khách đến H sẽ cầm gói ma túy ra trước cửa nhà giao ma túy và lấy tiền trực tiếp.

Khi bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy, H mua ma túy của người phụ nữ tên D ở khu vực cây xăng góc ngã ba Đường 25 và đường Phạm Văn Đồng, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức đến khoảng tháng 04/2023 thì H nghe thông tin D bị bắt nên H không liên lạc mua ma túy của D nữa mà chuyển sang liên lạc mua ma túy của Đ. H đã mua ma túy của Đ tổng cộng 03 lần. Lần gần nhất là lúc 14 giờ 00 phút, ngày 09/5/2023, hai lần trước mỗi lần cách nhau 7 đến 8 ngày (không nhớ rõ ngày). Mỗi lần mua của Đ thì H đều mua 01 gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng đem về chia ra được 06 gói để bán giá 300.000 đồng/01 gói và 07 gói để bán giá 200.000 đồng/gói, bán hết thu được 3.200.000 đồng, hưởng lời số tiền 1.200.000 đồng.

Hàng khai Bùi Ngọc Q là bạn trai của H. Q chỉ đến chơi với H chứ không có vai trò gì, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của H. Q không biết H mua bán trái phép chất ma túy. H và Q đã từng sử dụng ma túy trong những lần đi chơi trước đó. Bùi Ngọc Q khai nhận: Q là người yêu của H. Ngày 09/5/2023, Q đang ở phòng của H tại nhà số 69/5/1C Đường 17, Khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy Công an thành phố Thủ Đức đến bắt quả tang Hàng. Số ma túy thu giữ tại nhà của H không liên quan đến Q. Trước đây, Q đã từng sử dụng ma túy chung với H 01 lần tại chân cầu Bình Triệu.

Trước khi đến kiểm tra hành chính nhà của H, cùng thời điểm ngày 09/5/2023, Công an thành phố Thủ Đức phát hiện Bùi Thanh Đ vừa chạy từ khu vực của nhà H ra nên tiến hành kiểm tra và mời Đ về trụ sở Công an phường Hiệp Bình Chánh làm việc, đồng thời thực hiện việc khám xét khẩn nhà của Đ tại địa chỉ số 96/4 Tam Châu, Khu phố 5, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ nhiều ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy và liên quan đến ma túy nên đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Đ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Bùi Thanh Đ khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 05 năm 2023, Đ chạy xe mô tô hiệu Sirius, màu đen, biển số 60C2 - 282.24 đến nhà số 69/5/1C Đường 17, Khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức để lấy tiền cho người tên T. Khi đến căn nhà trên thì có người phụ nữ trong nhà cầm số tiền 2.000.000 đồng đưa qua cửa cho Đ. Đ cầm tiền rồi chạy xe đi về, khi đang đi trên đường 17, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức thì bị Công an thành phố Thủ Đức kiểm tra và không xuất trình được giấy tờ tùy thân. Đ khai có sử dụng ma túy trước đó khoảng 01 tuần nên được đưa về Công an phường Hiệp Bình Chánh để làm việc. Đ khai không bán ma túy cho người phụ nữ trong căn nhà trên đường 17, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức và cũng không biết người phụ nữ trong căn nhà đó tên gì. Đồng thời khai Tuấn là người bạn ngoài xã hội với Đ nhờ Đ đến lấy tiền giúp. Đ không rõ nhân thân lai lịch của T chỉ biết T ở thành phố Dĩ An nhưng không rõ địa chỉ. Về nguồn gốc ma túy và dụng cụ liên quan đến ma túy thu giữ tại nhà của Đ. Đ khai mua của một nam thanh niên tên V tại ngã tư An Sương khoảng hơn 01 tuần với giá 2.000.000 đồng và mua trên mạng xã hội, để sử dụng cá nhân.

Kết luận giám định số 4959/KL-KTHS ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Thanh H và hình dấu Công an phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức. Bên trong có 01 gói nylon (gói 01) chứa tinh thể không màu được ký hiệu m1, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,1113 g (một phẩy một một một ba gam) methamphetamine.

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Thanh H và hình dấu Công an phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức. Bên trong có 01

nylon (gói (2) chứa tinh thể không màu được ký hiệu m2, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 8,9527 g (tám phẩy chín năm hai bảy gam) methamphetamine.

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Thanh H và hình dấu Công an phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức. Bên trong có 01 gói nylon (gói 03) chứa tinh thể không màu được ký hiệu m3, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4889g (không phẩy bốn tám tám chín gam) methamphetamine.

Kết luận giám định số 4960/KL-KTHS ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Bùi Thanh Đ và hình dấu Công an phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức. Bên trong có 01 gói nylon (gói 01) chứa tinh thể không màu được ký hiệu mẫu ml cần giám định, là ma túy ở thể rắn có khối lượng 2,5992 g (Hai phẩy năm chín chín hai gam) Methamphetamine.

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Bùi Thanh Đ và hình dấu Công an phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức. Bên trong có 01 gói nylon (gói 02) chứa tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám, là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,4068 g (Một phẩy bốn không sáu tám gam) Methamphetamine.

Kết luận giám định số 4961/KL-HTHS ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Trung D và hình dấu Công an phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức. Bên trong có 01 gói nylon (gói 01) chứa tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2856g (không phẩy hai tám năm sáu gam), loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 3247/KL-HTHS ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Phân tích gen (ADN) trên 01 gói nylon bên ngoài có chữ ký ghi tên của Nguyễn Thanh H và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh gửi giám định được 01 kiểu gen nam giới không hoàn chỉnh, không truy nguyên được cá thể từ kết quả phân tích này.

Ngày 26/6/2023, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Công văn số 1076/PC09-Đ5, có nội dung: Điện thoại di động Iphone, màu trắng, kèm theo 01 (một) Sim mạng Mobifone, trên Sim có in dãy số “8401180950395558WWD” không có mặt khẩu đăng nhập nên không tiến hành trích xuất dữ liệu từ điện thoại cần hỗ trợ do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh không có phương tiện kỹ thuật để mở khóa. Tiến hành kiểm tra, trích xuất dữ liệu trên sim, kết quả: Không tìm thấy dữ liệu trong sim điện thoại di động cần hỗ trợ.

Vật chứng và đồ vật thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Thị Thanh H:

+ Mẫu vật còn lại sau khi đã phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên, cán bộ điều tra và Nguyễn Thị Thanh H gồm: Gói 01 là tinh thể không màu (m1) có khối lượng 1,0077 g; Gói 02 là tinh thể không màu (m2) có khối lượng 8,6984 g; Gói 3 là tinh thể không màu (m3) có khối lượng 0,4233 g;

+ 06 (sáu) gói nylon rỗng;

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, gồm chai nhựa có nắp nhựa đục lỗ gắn 01 ống thủy tinh có đầu hình phễu và ống hút nhựa;

+ 06 (sáu) ống thủy tinh có đầu hình phễu;

+ 01 hộp giấy hình chữ nhật màu trắng;

+01 cân điện tử; 01 hộp quạt ga; 02 đoạn ống nhựa có cắt vát nhọn 01 đầu; 01 cái kéo bằng kim loại; 03 gói nylon rỗng; 530.000 đồng;

+ 01 (một) điện thoại Samsung màu đen, số thuê bao: 0772806511

- Thu giữ của Nguyễn Trung D

+ Mẫu vật còn lại sau khi đã phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên, cán bộ điều tra và Nguyễn Trung D là tinh thể không màu (ml) có khối lượng 0,2320g;

+ 01 (một) xe mô tô biển số 60AF – 02720. Kết quả điều tra xác định do ông Võ Văn Đ đứng tên chủ sở hữu. Hiện chưa làm việc được với ông Đ. Nguyễn Trung D khai mượn xe mô tô trên của mẹ ruột là bà Lê Thị Kim Th. Bà Th mua xe mô tô trên tại cửa hàng xe máy cũ có giấy đăng ký xe và giấy tờ mua bán nhưng đã làm thất lạc. Bà Th không biết D sử dụng xe để đi mua ma túy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone, số IMEI: 354377062404409

- Thu giữ của Bùi Thanh Đ

+ Mẫu vật còn lại sau khi đã phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên, cán bộ điều tra và Bùi Thanh Đ gồm: Gói 01 là tinh thể không màu (ml) có khối lượng 2,4203 g; Gói 02 là tinh thể không màu (m2) có khối lượng 1,3164 g;

+ 01 bình nhựa tự chế thành dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 cân điện tử màu đen; 01 hộp quạt; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 thanh sắt có một đầu được đập dẹp.
+100 bịch nylon dạng Zip;

+ 01 điện thoại di động Iphone X;

+01 (một) xe mô tô biển số 60C2-282.24, số máy VZSI52FMH461501; số khung CHPN88B461501. Kết quả điều tra, xe mô tô trên do anh Lê Văn H đứng chủ tên chủ sở hữu anh H đã bán xe cho người khác từ lâu nên không nhớ. Bùi Thanh Đ mượn xe của người đàn ông tên Th không rõ lai lịch để đi lại.

[2] Tại bản Cáo trạng số 438/CT-VKS ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố: bị cáo Nguyễn Thị Thanh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Trung D, Bùi Thanh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 với khối lượng ma túy bị cáo Hằng tàng trữ để bán là 10,8385g loại Methamphetamine; truy tố bị cáo Nguyễn Trung D, Bùi Thanh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 với khối lượng ma túy từ 0,1g đến dưới 05g loại Methamphetamine (Đ tàng trữ 0,2856g, Đ tàng trữ 4,006g). Đối với Bùi Thanh Đ quá trình điều tra, thu thập thông tin, đối chất với bị cáo H để làm rõ việc bị cáo Đ có phải là người bán ma túy cho H như lời khai của H tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, nhưng ngoài lời khai của bị cáo H thì không thu thập được tài liệu chứng cứ gì khác để chứng minh Đ là người bán ma túy cho H, do đó không có cơ sở truy tố bị cáo Đ về tội mua bán trái phép chất ma túy. Xét bị cáo Đ quanh co chối cãi không thành khẩn khai báo nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo H, D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù

Bị cáo Nguyễn Trung D từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Bị cáo Bùi Thanh Đ từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Đ tranh luận và bào chữa: bị cáo hoàn toàn không có bán ma túy cho H, cũng không biết mặt H, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Các bị cáo H, D không tranh luận hoặc bào chữa gì, các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H: bị cáo hối hận về hành vi của mình, bị cáo biết mình sai nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, chăm lo cho các con nhỏ.

Các bị cáo Nguyễn Trung D, Bùi Thanh Đ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Trung D, Bùi Thanh Đ phù hợp với vật chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định: vào ngày 09/5/2023 tại số 07, số 69/5/1C Đường 17, Khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh và số 96/4 đường Tam Châu, Tổ 7, Khu phố 5, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Công an thành phố Thủ Đức phối hợp với Công an phường Hiệp Bình Chánh tuần tra đã phát hiện: Nguyễn Trung D có hành vi tàng trữ trái phép 0,2856 gam, loại Methamphetamine và bị cáo Bùi Thanh Đ có hành vi tàng trữ 4,006 gam, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cá nhân. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H có hành vi tàng trữ 10,8385 gam, loại Methamphetamine với mục đích mua bán kiếm lời. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thanh H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo Nguyễn Trung D, Bùi Thanh Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt nghiêm phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo, để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Đ quá trình điều tra, theo lời khai của bị cáo H cho rằng mua

ma túy của Đ với giá 2.000.000 đồng để bán lại cho người khác kiếm lời. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra hai bên đã đối chất với nhau nhưng bị cáo Đ cũng không thừa nhận có bán ma túy cho H, vì vậy Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định AND trên gói ma túy H khai mua của Đ: Kết luận giám định số 3247/KL-HTHS ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Phân tích gen (ADN) trên 01 gói nylon bên ngoài có chữ ký ghi tên của Nguyễn Thanh H và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh gửi giám định được 01 kiểu gen nam giới không hoàn chỉnh, không truy nguyên được cá thể từ kết quả phân tích này.

Ngày 26/6/2023, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Công văn số 1076/PC09-Đ5, có nội dung: Điện thoại di động Iphone, màu trắng, kèm theo 01 (một) Sim mạng Mobifone, trên Sim có in dãy số “8401180950395558WWD” không có mặt khẩu đăng nhập nên không tiến hành trích xuất dữ liệu từ điện thoại cần hỗ trợ do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh không có phương tiện kỹ thuật để mở khóa. Tiến hành kiểm tra, trích xuất dữ liệu trên sim, kết quả: Không tìm thấy dữ liệu trong sim điện thoại di động cần hỗ trợ.

Ngoài ra tại phiên tòa bị cáo H khai đối tượng bán ma túy cho H tên Đ nhưng không nhận dạng được do giao nhận tiền và ma túy qua khe cửa không mở cửa nên hai bên cũng không nhìn thấy mặt nhau.

Do đó ngoài lời khai của bị cáo H thì không có tài liệu chứng cứ gì khác để chứng minh Bùi Thanh Đ là người bán ma túy cho bị cáo H. Do đó không có cơ sở xử lý đối với bị cáo Đ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Trong phạm vi giới hạn xét xử Hội đồng xét xử, chỉ xét xử đối với hành vi và tội danh như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Bùi Thanh Đ.

Đối với người phụ nữ tên D bán ma túy cho bị cáo H và đối tượng tên V bán ma túy cho Đ chưa rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Bùi Ngọc Q không liên quan đến việc mua bán ma túy của bị cáo H nên không có căn cứ xử lý hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao Q cho Công an phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức xử lý theo quy định.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đ và bị cáo D có nhân thân xấu.

Bị cáo Hằng và bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo

cũng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo H và bị cáo D.

Xét bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, hiện đang nuôi con nhỏ nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

[4] Do hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, nên Hội đồng xét xử xem xét và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Gói 01 là tinh thể không màu (m1) có khối lượng 1,0077 g; Gói 02 là tinh thể không màu (m2) có khối lượng 8,6984 g; Gói 3 là tinh thể không màu (m3) có khối lượng 0,4233 g; Mẫu vật còn lại sau khi đã phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên, cán bộ điều tra và Nguyễn Trung D là tinh thể không màu (ml) có khối lượng 0,2320g; Mẫu vật còn lại sau khi đã phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên, cán bộ điều tra và Bùi Thanh Đ gồm: Gói 01 là tinh thể không màu (ml) có khối lượng 2,4203 g; Gói 02 là tinh thể không màu (m2) có khối lượng 1,3164 g; là ma túy cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 06 (sáu) gói nylon rỗng; 06 (sáu) ống thủy tinh có đầu hình phễu; 01 hộp giấy hình chữ nhật màu trắng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, gồm chai nhựa có nắp nhựa đục lỗ gắn 01 ống thủy tinh có đầu hình phễu và ống hút nhựa; 01 quẹt ga; 02 đoạn ống nhựa có cắt vát nhọn 01 đầu; 01 cái kéo bằng kim loại; 03 gói nylon rỗng; 01 bình nhựa tự chế thành dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 cân điện tử màu đen; 01 hộp quẹt; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 thanh sắt có một đầu được đập dẹp; 100 bịch nylon dạng Zip là dụng cụ để sử dụng, mua bán ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo H thu lợi bất chính 1.200.000 đồng, do đó buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để nộp và Ngân sách Nhà nước. Xét Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 530.000 đồng của bị cáo H vì vậy bị cáo H còn phải nộp 670.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô biển số 60AF – 02720. Kết quả điều tra xác định do ông Võ Văn Đ đứng tên chủ sở hữu. qua xác minh ông Đ không có mặt tại địa chỉ ấp 4, Tà Đức, Cẩm Mỹ, Đồng Nai, không rõ đi đâu và qua tra cứu xe không có trong kho vật chứng. Bị cáo Nguyễn Trung D khai mượn xe mô tô trên của mẹ ruột là bà Lê Thị Kim Th. Bà Th khai mua xe mô tô trên tại cửa hàng xe máy cũ có giấy đăng ký xe và giấy tờ mua bán nhưng đã làm thất lạc. Bà Th không biết Dung sử dụng xe để đi mua ma túy và 01 (một) xe mô tô biển số 60C2-282.24, số máy VZSI52FMH461501; số khung CHPN88B461501. Kết quả điều tra, xe mô tô trên

do anh Lê Văn H đứng chủ tên chủ sở hữu và đã bán xe từ lâu nên không nhớ. Bùi Thanh Đ mượn xe của người đàn ông tên Th không rõ lai lịch để đi lại thì bị bắt. Hội đồng xét xử nhận định hai chiếc xe này không xác định được chủ sở hữu. Bà Thu và bị cáo Đ cũng không xuất trình được giấy tờ chứng minh quyền sở hữu đối với hai chiếc xe này, nên cần thông báo tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của hai chiếc xe trên, nếu không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu hai chiếc xe để nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động kiểu iPhone, số IMEI: 354377062404409. Thu giữ của bị cáo Nguyễn Trung D sử dụng để mua ma túy của H là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Iphone X thu của bị cáo Bùi Thanh Đ qua kiểm tra không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại Samsung màu đen, số thuê bao: 0772806511 thu giữ của Hằng; 01 cân điện tử và 01 cân điện tử màu đen là phương tiện, công cụ trao đổi mua bán ma túy và nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, các bị cáo Nguyễn Trung D, Bùi Thanh Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh H 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh Đ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2023.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: Gói 01 là tinh thể không màu (m1) có khối lượng 1,0077

g; Gói 02 là tinh thể không màu (m2) có khối lượng 8,6984 g; Gói 3 là tinh thể không màu (m3) có khối lượng 0,4233 g; Mẫu vật còn lại sau khi đã phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên, cán bộ điều tra và Nguyễn Trung D là tinh thể không màu (ml) có khối lượng 0,2320g; Mẫu vật còn lại sau khi đã phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên, cán bộ điều tra và Bùi Thanh Đ gồm: Gói 01 là tinh thể không màu (ml) có khối lượng 2,4203 g; Gói 02 là tinh thể không màu (m2) có khối lượng 1,3164 g; 06 (sáu) gói nylon rộng; 06 (sáu) ống thủy tinh có đầu hình phễu; 01 hộp giấy hình chữ nhật màu trắng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, gồm chai nhựa có nắp nhựa đục lỗ gắn 01 ống thủy tinh có đầu hình phễu và ống hút nhựa; 01 hộp quẹt ga; 02 đoạn ống nhựa có cắt vát nhọn 01 đầu; 01 cái kéo bằng kim loại; 03 gói nylon rộng; 01 bình nhựa tự chế thành dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 cân điện tử màu đen; 01 hộp quẹt; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 thanh sắt có một đầu được đập dẹp; 100 bịch nylon dạng Zip.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu iPhone, số IMEI: 354377062404409; 01 (một) điện thoại Samsung màu đen, số thuê bao: 0772806511; 01 cân điện tử và 01 cân điện tử màu đen và số tiền 530.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh H nộp số tiền thu lợi bất chính 1.200.000 đồng, để nộp vào Ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 530.000 (năm trăm ba mươi nghìn) đồng bị thu giữ. Bị cáo H còn phải nộp 670.000 đồng (sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Thanh Đ 01 điện thoại di động Iphone X.

+ Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của xe mô tô 01 (một) xe mô tô biển số 60AF – 02720 và 01 (một) xe mô tô biển số 60C2-282.24, số máy VZSI52FMH461501; số khung CHPN88B461501. Hết thời hạn 6 tháng mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu hai chiếc xe này để nộp ngân sách nhà nước.

(Giấy nộp tiền mặt ngày 09/11/2023 vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức và Vật chứng tại Phiếu nhập kho số NK24/029C ngày 07/11/2023 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao

hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an TP Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an TP Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS TP Thủ Đức;
- Các Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đỗ Thị Thu Thảo